

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HSST

Ngày 29 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR – TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trọng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Duy Thanh

2. Bà Bùi Thị Hà

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Thảo – Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2020/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **PHẠM QUANG X**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1960 tại tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: số nhà 81, đường B, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: Quản trang; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Quang Th, (đã chết); Con bà: Trần Thị C, (đã chết); Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1962; Bị cáo có 04 người con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 2002. Hiện vợ và con bị cáo thường trú tại tổ dân phố 7, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa

2. Họ tên: **LÊ ĐÌNH T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1974 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: số nhà 16, Nguyễn Thái Học, tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Lê R, sinh năm: 1951; Con bà: Hồ Thị B, sinh năm: 1950; Bị cáo có vợ: Hồ Thị H, sinh năm: 1974; Bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2008. Hiện bố mẹ và vợ, con bị cáo đang sinh sống tại tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ về hành vi đánh bạc từ ngày 22/4/2020 đến ngày 24/4/2020. Được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa

3. Họ tên: **MAI ANH V**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1987, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: đường H, tổ dân phố D, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Tấn L, sinh năm: 1962; Con bà: Phan Thị Tr sinh năm: 1959; Bị cáo có vợ: Phạm Thị Thúy H, sinh năm: 1987; Bị cáo có 01 người con sinh năm: 2012. Hiện bố mẹ và vợ, con bị cáo đang sinh sống tại tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ về hành vi đánh bạc từ ngày 22/4/2020 đến ngày 24/4/2020. Được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ tên: **NGUYỄN VĂN Q**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1982 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: đường Nguyễn Thái H, tổ dân phố X, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn H, sinh năm: 1952; Con bà: Trần Thị P, sinh năm: 1955; Bị cáo có vợ: Lê Thị S, sinh năm: 1982; Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm: 2001, con nhỏ nhất sinh năm: 2003. Hiện vợ, con bị cáo đang sinh sống tại tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ về hành vi đánh bạc từ ngày 22/4/2020 đến ngày 24/4/2020. Được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh V Hoàng N: sinh năm 1983, vắng mặt

Địa chỉ: đường A, tổ dân phố Y, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/4/2020, Phạm Quang X đang ở nhà Quản trang N trang thị trấn Q (thuộc tổ dân phố 7, thị trấn Q, huyện C) thì lần lượt Lê Đình T, Mai Anh V, Nguyễn Văn Q đến nói chuyện và chơi Bida. Tại đây, Phạm Quang X, Lê Đình T, Mai Anh V, Nguyễn Văn Q cùng rủ nhau chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm thì tất cả đồng ý. Phạm Quang X lấy bộ bài Tú lơ khơ 52 lá, 01 chăn màu nâu đỏ, 01 ly nhựa màu vàng có sẵn trong nhà Quản trang để phục vụ

đánh bạc. Phạm Quang X, Lê Đình T, Mai Anh V, Nguyễn Văn Q thống nhất mỗi người đưa ra và sử dụng số tiền để đánh bạc là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng). Cách thức đánh như sau: Phạm Quang X, Lê Đình T, Mai Anh V,

Nguyễn Văn Q sử dụng bộ bài Tú lơ khơ 52 lá, bắt đầu chơi người đầu tiên chia bài cho mình và 03 người còn lại, trong đó người chia bài sẽ được chia 10 lá bài, 03 người còn lại được chia 09 lá bài. Người đầu tiên sẽ đánh ra 01 lá bài, người chơi tiếp theo sẽ ăn lá bài đó nếu nó hợp với các lá bài đang có để tạo thành phỏm (phỏm: là bộ từ ba lá bài trở lên liên tiếp với nhau và có cùng chất hoặc bộ gồm ba lá bài trở lên cùng hạng; riêng đối với quân A thì chỉ hợp được với quân 2,3 không hợp được với Q, K) nếu không ăn lá bài đó thì phải bốc 01 lá trong số bài còn lại ở giữa chiếu bạc; sau khi ăn hoặc bốc bài thì người chơi tiếp theo phải đánh ra 01 lá bài, những người chơi còn lại cứ tiếp tục như vậy cho đến hết vòng và luôn phải có 09 lá bài trên tay. Ván bài kết thúc khi trong 04 người chơi có người “Ù” (Ù: là có 02 phỏm hoặc 03 phỏm trong 09 lá bài); “Ù tròn”: là có 02 phỏm hoặc 03 phỏm trong 10 lá bài; “Ù đèn” là người chơi ăn 03 lá bài của người chơi bên cạnh đánh xuống trước mình. Cách tính tiền khi ván bài có người có bộ bài “Ù” như sau: 03 người thua thì mỗi người sẽ phải trả số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi ngàn đồng) cho nhà có bộ bài “Ù”; tương tự “Ù tròn” thì 03 người thua mỗi người sẽ phải trả số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) cho người có “Ù tròn”; nếu “Ù đèn” thì người chơi bị ăn 03 lá bài sẽ là người phải chung số tiền của mình và của cả 02 người còn lại cho người được “Ù đèn” tùy thuộc vào người được “Ù đèn” là “Ù” hay “Ù tròn” thì sẽ phải chung 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) hoặc 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Khi ăn được ván bài “Ù”, “Ù tròn”, “Ù đèn” thì người ăn bỏ số tiền 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng) vào 01 ly nhựa màu vàng, số tiền trên sau khi đánh bạc xong thì sử dụng mua đồ ăn để cùng nhau ăn nhậu. Khi kết thúc ván bài nếu người chơi không có “Ù”, “Ù tròn”, thì sau 04 lượt đánh sẽ kết thúc ván bài. Khi đánh lượt cuối cùng, người chơi phải hạ tất cả Phỏm mình đang có rồi đánh tiếp một quân bài xuống, các quân bài còn lại sẽ tính điểm khi kết thúc ván bài. Cách tính điểm như sau: Ai ít điểm nhất trong chiếu bạc sẽ thắng cuộc, số điểm của mỗi lá bài là số điểm trên lá bài đó, riêng các quân A (Át), J, Q, K sẽ được tính điểm lần lượt là 1, 11, 12, 13. Trong trường hợp số điểm của những người chơi bằng nhau, người hạ bài trước sẽ thắng cuộc, người hạ sau sẽ thua cuộc, người chơi nào bị cháy (không có phỏm) thì sẽ được tính về bát. Cách chung tiền trong mỗi ván bạc tính điểm như sau: người chơi nào bị ăn lá bài đánh xuống thì người đó sẽ phải thua số tiền 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng), cho người ăn; người chơi nào bị ăn lá bài cuối cùng thì phải chung số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) cho người ăn; người chơi bị cháy thì phải chung số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) cho người chơi thắng ván bài đó; người về nhì sẽ phải chung cho người về nhất số tiền 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng); người về ba phải chung cho người về nhất số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng); người về bát phải chung cho người về nhất số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Quá trình đánh bạc, các đối tượng đánh bạc được 04 ván. Ván đầu tiên Q thắng được số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng) còn X, Thành, V thua không nhớ người nào lần lượt về thứ nhì, ba, bát. Ván thứ hai V thắng được 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) còn X, Thành, Q thua không nhớ người nào lần lượt về thứ nhì, ba, bát. Ván thứ ba Q “Ù” thắng được số tiền 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng) trong đó số tiền thắng “Ù” là 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn

đồng) và ăn thêm một lá bài được 50.000 đ (Năm mươi ngàn đồng), còn X, Thành, V đều thua. Sau khi “ Û” Q lấy 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng) để vào 01 ly nhựa màu vàng, mục đích sau khi kết thúc việc đánh bạc sẽ dùng số tiền có trong ly để mua đồ cho tất cả cùng ăn nhậu. Tất cả tiền dùng để đánh bạc các đối tượng đều để trên chiếu bạc. Khoảng 15 giờ 00 phút, trong lúc những người chơi trên đang đánh phỏm ván thứ tư chưa phân thắng thua thì bị Công an huyện C bắt quả tang, bắt giữ Phạm Quang X, Lê Đình T, Mai Anh V, Nguyễn Văn Q; thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá, 01 ly nhựa màu vàng, 01 chần màu nâu đỏ, có hoa văn. Thu giữ trên người Phạm Quang X số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), thu giữ trên người Mai Anh V số tiền 3.250.000đ (Ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Tạm giữ 01 xe mô tô biển số 47H3 – 4520 số máy: YJ150FMG002876, số khung: PCG001YT002876; 01 xe mô tô biển số 47H1 – 074.53, số máy: JF27E1222178, số khung: RLHJF2703BY373672; 01 xe ô tô biển số 60S – 3548, số máy: 15S33160701, số khung: 9YD9H012430.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKS ngày 06/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M’gar, truy tố các bị cáo Phạm Quang X, Lê Đình T, Mai Anh V và Nguyễn Văn Q về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M’gar đã truy tố đối với các bị cáo

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s,x khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang X mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đình T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Xử phạt bị cáo Mai Anh V mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 đề nghị:

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.000.000 đồng (thu giữ trên chiếu bạc). Đề nghị trả lại cho bị cáo Phạm Quang X số tiền 3.000.000đồng và trả lại cho bị cáo Mai Anh V số tiền 3.250.000 đồng, số tiền đã thu giữ của các nhưng các bị cáo không dùng để đánh bạc

Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với dụng cụ dùng để đánh bạc gồm 01 chiếc chăn màu nâu đỏ, có hoa văn, kích thước (1,92x2)m; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 ly nhựa màu vàng, có đường kính 8,2 cm, cao 12 cm.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả 01 chiếc xe mô tô biển số 47H1 – 074.53 cho bà N. Trả 01 xe mô tô biển số 47H3 – 4520 cho anh Phạm Lành. Trả 01 xe ô tô biển số 60S – 3548 cho anh Phan Giang K, giám đốc Công ty cổ phần hiệp lực Q địa chỉ tại tổ 27, khu cầu X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, là các chủ sở hữu hợp pháp.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/4/2020 tại nhà quán trang N trang thị trấn Q, huyện Cư Mgar thuộc tổ dân phố 7, thị trấn Q, huyện C, Phạm Quang X, Lê Đình T, Mai Anh V, Nguyễn Văn Q cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưMgar bắt quả tang tạm giữ 04 đối tượng trên, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 10.000.000đ cùng các dụng cụ sử dụng để đánh bạc.

[3] Xét hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo là một tệ nạn xã hội, trực tiếp xâm phạm đến cuộc sống lành mạnh của quần chúng nhân dân, trật tự công cộng. Đó là hành vi coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo có đủ trình độ nhận thức được rằng pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền hoặc hiện vật dưới mọi hình thức, mọi hành vi vi phạm đều bị trừng trị nghiêm khắc. Tệ nạn đánh bạc còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, nhưng do ý thức coi thường pháp luật và động cơ phạm tội là sát phạt nhau, tư lợi với mục đích nhằm

tước đoạt tiền bạc tài sản của nhau. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[4]. Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu nhiều mặt tới cuộc sống bình thường của gia đình các bị cáo, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội; do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi gây ra. Các bị cáo đều biết được rằng đánh bạc trái phép dưới bất cứ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội mà nhà nước ta nghiêm cấm. Song do tham lam tư lợi, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này các bị cáo đã cùng thực hiện tội phạm, tính chất và mức phạm tội như nhau vì vậy các bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi của mình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều là những người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tất cả các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều đã thành khẩn khai báo ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Phạm Quang X có bố đẻ là ông Phạm Quang Th là liệt sĩ trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, vì vậy các bị cáo Lê Đình T, Mai Anh V, Nguyễn Văn Q được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Phạm Quang X được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân của các bị cáo, hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo là những người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để các bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ sức răn đe giáo dục đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là những người lao phổ thông thu nhập không ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 10.000.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, đây là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

- Đối với số tiền 3.000.000đ thu giữ trên người Phạm Quang X và số tiền 3.250.000đ thu giữ trên người Mai Anh V, các bị cáo mang theo nhưng không sử dụng để đánh bạc, vì vậy cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 chiếc chần màu nâu đỏ, có hoa văn, kích thước (1,92 x 2) m, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, 01 ly nhựa màu vàng có đường kính 8,2 cm, cao 12 cm là công cụ phục vụ đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

Khi bắt giữ các đối tượng Đánh bạc Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô biển số 47H3 – 4520; 01 xe mô tô biển số 47H1 – 074.53; 01 xe ô tô biển số 60S – 3548. Quá trình điều tra xác định: 01 xe mô tô biển số 47H1 – 074.53 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà N (sinh năm: 1976, trú tại: thôn Tiến Phú, xã Quảng Tiến, huyện C, tỉnh Đắk Lắk). Ngày 21/4/2020, bà N cho Nguyễn Văn Q mượn chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Việc Q tham gia đánh bạc bà N không biết nên không đề cập xử lý; 01 xe mô tô biển số 47H3 – 4520 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Phạm Lành (SN: 1983, trú tại: tổ dân phố 6, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk). Ngày 21/4/2020, anh Lành cho bị cáo T mượn chiếc xe mô tô trên. Việc bị cáo T tham gia đánh bạc ông Lành không biết nên không đề cập xử lý; 01 xe ô tô biển số 60S – 3548 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty cổ phần hiệp lực Q địa chỉ tại tổ 27, khu cầu X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai do anh Phan Giang K (sinh năm: 1977, trú tại: 109/52/36/9, khu phố 1, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh) là giám đốc công ty. Ngày 20/2/2019, anh Phan Giang K đã bàn giao chiếc xe ô tô biển số 60S – 3548 cho Mai Anh V là nhân viên của công ty để phát triển thị trường sản phẩm phân bón của công ty tại tỉnh Đắk Lắk. Ngày 21/4/2020, bị cáo V đã sử dụng chiếc xe ô tô trên đi đến nhà Quản trang N trang thị trấn Q chơi bida sau đó tham gia đánh bạc thì anh Phan Giang K không biết.

Quá trình điều tra xác định 03 phương tiện trên không phải công cụ, hiện vật liên quan đến việc đánh bạc nên ngày 22/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

- Đối với địa điểm đánh bạc. Quá trình điều tra xác định: địa điểm đánh bạc tại Nhà quản trang N trang thị trấn Q, thuộc tổ dân phố 7, thị trấn Q, huyện C thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện C. Vào ngày 21/4/2020, Phạm Quang X, Lê Đình T, Mai Anh V, Nguyễn Văn Q đã tự ý rủ nhau cùng thực hiện hành vi đánh bạc trên thửa đất trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập xử lý là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Quang X, Lê Đình T, Mai Anh V, Nguyễn Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Quang X 07 (bảy) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **14 tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Đình T 09 (chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Mai Anh V 09 (chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q 09 (chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Quang X, Lê Đình T, Mai Anh V và Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả 01 chiếc xe mô tô biển số 47H1 – 074.53 cho bà N. Trả 01 xe mô tô biển số 47H3 – 4520 cho anh Phạm Lành. Trả 01 xe ô tô biển số 60S – 3548 cho anh Phan Giang K, giám đốc Công ty cổ phần hiệp lực Q địa chỉ tại tổ 27, khu cầu X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, là các chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.000.000 đồng (thu giữ trên chiếu bạc).

Trả lại cho bị cáo Phạm Quang X số tiền 3.000.000đồng, trả lại cho bị cáo Mai Anh V số tiền 3.250.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án

Tịch thu tiêu hủy đối với dụng cụ dùng để đánh bạc gồm 01 chiếc chăn màu nâu đỏ, có hoa văn, kích thước (1,92x2)m; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 ly nhựa màu vàng, có đường kính 8,2 cm, cao 12 cm.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2020).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Quang X, Lê Đình T, Mai Anh V và Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I;
- VKS huyện CưMGar;
- CA huyện CưMGar;
- THA dân sự; THA hình sự;;
- Bị cáo;
- Lưu văn thư; hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Trọng Phụng